TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐ - TA	*Điện Biên, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Tòng Thị L

2. Thư ký phiên họp: Ông Sùng A Tình

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 11/QĐ - TA ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với:

Họ và tên: **Lò Văn N** (tên gọi khác: không có tên gọi khác); Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/4/2000; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nguyên quán: xã C, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản N, xã C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự; Con ông Lò Văn Q – sinh năm 1979 và bà Lò Thị T - sinh năm 1982.

Người bị đề nghị có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Lò Văn G – Trưởng Công an xã C, tỉnh Điện Biên.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên*: Bà Nguyễn Thị Ch - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY

Lò Văn N bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với lý do như sau:

Lò Văn N là người nghiện chất ma túy từ năm 2023, có nơi cư trú ổn định tại Bản N, xã C, tỉnh Điện Biên. Ngày 16/7/2025 UBND xã C áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý thời hạn 01 năm.

Ngày 23/7/2025 Công an xã C lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lò Văn N về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại phiếu kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 31/7/2025

và phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma tuý của Trạm y tế xã C, xác định Lò Văn N có nghiện chất ma túy.

Sau khi thông báo kết quả tình trạng nghiện ma túy, ngày 31/7/2025 UBND xã C Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý.

Ngày 07/8/2025 UBND xã C lập biên bản vi phạm hành chính về người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện theo điểm a khoản 1 Điều 33 của Nghị định 116/2021/NĐ - CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

Ngày 12/8/2025 UBND xã C có Thông báo số 03/TB – UBND thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn N.

Tại Công văn số 03/ĐN – CNBB ngày 22/8/2025 của Công an xã C đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn N.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị giữ nguyên ý kiến: Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn N với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại các biên bản ghi lời khai, bản tường trình và tại phiên họp người bị đề nghị khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm hành chính, tình trạng nghiện ma túy của mình đúng như hành vi vi phạm cơ quan đề nghị trình bày, được thông báo về việc lập hồ sơ và đọc hồ sơ đề nghị áp dụng theo quy định và không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Điện Biên phát biểu ý kiến: Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đầy đủ, đảm bảo về thời hiệu, thẩm quyền và trình tự thủ tục. Quá trình thụ lý, giải quyết xem xét quyết định áp biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn N của Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định; đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lò Văn N vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo đề nghị của Công an xã C.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và ý kiến của những người tham gia phiên họp thấy rằng:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ:

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Công an xã C đối với Lò Văn N đảm bảo đúng về thẩm quyền, thời hiệu, thành phần hồ sơ đề nghị và trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ, tình trạng nghiện ma tuý của người bị đề nghị

Tại phiên họp đã làm rõ Lò Văn N là người nghiện chất ma túy nhưng không đăng ký cai nghiện ma tuý tự nguyện theo quy định.

Tại bản tường trình, tại phiên họp người bị đề nghị thừa nhận nghiện chất ma túy từ năm 2023 cho đến nay, lời khai nhận của người bị đề nghị phù hợp với kết quả xác định tình trạng nghiện chất ma tuý của cơ quan Y tế, biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đề nghị.

Lò Văn N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hành chính, không thuộc trường hợp không được áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đảm bảo về điều kiện đi chấp hành.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Lò Văn N chưa bị Toà án nào xét xử. Trong quá trình lập hồ sơ xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính Lò Văn N đã "tự nguyện khai báo" nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hành chính theo khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Lò Văn N có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính "Vi phạm hành chính nhiều lần" theo điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[4] Mức độ nhận thức của người bị đề nghị

Người bị đề nghị Lò Văn N ý thức được tác hại của việc sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ và đời sống xã hội. Lò Văn N nhất trí với ý kiến của cơ quan đề nghị về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện cơ quan đề nghị, đại diện Viện kiểm sát nhất trí đề nghị Toà án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn N. Xét thấy ý kiến của những người tham gia phiên họp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên:

Để đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tạo điều kiện cho người bị đề nghị cai nghiện chất ma túy, học tập, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội thì cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Văn N.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, các Điều 95, 96, 103, 104, khoản 2 Điều 105, Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2025).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 32 của Luật Phòng chống ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, các Điều 40, 41, 42 của Nghị định số 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật Phòng, chống ma tuý về cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý.

Căn cứ nghị định số 184/2025/NĐ – CP ngày 01/7/2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Căn cứ vào các Điều 3, 23, 24, 30, 31, 32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 về trình tự thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Căn cứ vào các Điều 7, 8 của Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT – BCA - VKSNDTC – TANDTC ngày 01/3/2025 quy định về một số vấn đề liên quan áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" đối với Lò Văn N

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị:

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định (ngày 29/8/2025).

Thủ tục khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị thực hiện theo Điều 33 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Công an xã C có trách nhiệm thi hành Quyết định này đưa người phải chấp hành quyết định đến cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Điện Biên;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C, tỉnh Điện Biên;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tòng Thị Lan